

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 59/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 12 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2014
và kế hoạch sử dụng đất năm 2015 tỉnh Thái Nguyên**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHOÁ XII, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét Tờ trình số 93/TTr-UBND ngày 29/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh nghị quyết thông qua kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2014 và kế hoạch sử dụng đất năm 2015 tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2014 và kế hoạch sử dụng đất năm 2015 tỉnh Thái Nguyên, với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2014

Chỉ tiêu	Diện tích có đầu năm 2014 (ha)	Diện tích tăng trong năm (ha)	Diện tích giảm trong năm (ha)	Diện tích cuối năm 2014 (ha)
Tổng diện tích tự nhiên	353.318,91			353.318,91
Nhóm đất nông nghiệp	294.011,33	41,43	538,72	293.514,04
Nhóm đất phi nông nghiệp	45.637,79	613,95	87,55	46.164,19
Nhóm đất chưa sử dụng	13.669,79		29,11	13.640,68

Trong đó thực hiện:

- Nhóm đất nông nghiệp: Chuyển đổi cơ cấu sử dụng nội bộ trong nhóm đất nông nghiệp năm 2014 là 6,93 ha;

- Nhóm đất phi nông nghiệp: Diện tích đất phi nông nghiệp chu chuyển nội bộ năm 2014 là 53,05 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01 và 02 kèm theo).

2. Kế hoạch sử dụng đất năm 2015

Chỉ tiêu	Diện tích có đầu năm 2015 (ha)	Diện tích tăng trong năm (ha)	Diện tích giảm trong năm (ha)	Diện tích cuối năm 2015 (ha)
Tổng diện tích tự nhiên	353.318,91			353.318,91
Nhóm đất nông nghiệp	293.514,04	399,33	3.166,73	290.746,64
Nhóm đất phi nông nghiệp	46.164,19	3.694,71	801,37	49.057,53
Nhóm đất chưa sử dụng	13.640,68		125,94	13.514,74

Trong đó, thực hiện như sau:

Đất nông nghiệp: Kế hoạch thực hiện trong năm 2015 là 399,33 ha, trong đó: Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trong nhóm đất nông nghiệp là 328,81 ha; tăng từ nhóm đất phi nông nghiệp 45,40 ha; tăng từ nhóm đất chưa sử dụng 25,12 ha.

Đất phi nông nghiệp: Kế hoạch thực hiện trong năm 2015 là 3.694,71 ha, trong đó: Tăng từ nhóm đất nông nghiệp 2.837,92 ha; chu chuyển trong nhóm đất phi nông nghiệp là 755,97 ha; tăng từ nhóm đất chưa sử dụng 100,82 ha.

Đất chưa sử dụng: Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng cho các mục đích khác là 125,94 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục số 03 và 04 kèm theo).

Thông qua 793 dự án thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3, Điều 62 và có sử dụng đất trồng lúa theo quy định tại Điều b, Khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai, trong đó:

- 714 dự án thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất với diện tích đất là 2.346,37 ha (có phụ lục số 05 kèm theo).

- 79 dự án không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất, có sử dụng 142,98 ha đất trồng lúa (có phụ lục số 06 kèm theo).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết, trong quá trình thực hiện cần phải điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh vào kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khoá XII, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2014./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh uỷ (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Thái Nguyên;
- UB MTTQVN tỉnh Thái Nguyên;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XII;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực X;
- Các Sở, ban, ngành, các đoàn thể của tỉnh;
- Ban Chỉ đạo GPMB và tái định cư tỉnh,
- Văn phòng Điều phối Chương trình XDNTM;
- Văn phòng Tỉnh uỷ, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Các Phòng nghiệp vụ thuộc VP;
- Các CV Phòng Công tác HĐND;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm TT tỉnh (Đề đăng);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Vũ Hồng Bắc